

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THẦN THOẠI

NGUYỄN VĂN HUẤN

Tóm tắt

Thần thoại là một khái niệm phức tạp, cho đến nay, vẫn còn những ý kiến khác nhau. Hiểu theo nghĩa rộng, thần thoại là một hình thức tư duy nguyên thủy, gắn với tín ngưỡng của con người thời cổ đại. Hiểu theo nghĩa hẹp, thần thoại là một thể loại văn học dân gian. Các nhà nghiên cứu đã đưa ra những định nghĩa khác nhau về thể loại này. Bài viết đề cập đến những điểm chung của các nhà nghiên cứu để từ đó nêu một định nghĩa đầy đủ hơn về thần thoại.

1. Các quan niệm khác nhau về thần thoại

Đã từ lâu, thần thoại là đối tượng nghiên cứu của nhiều bộ môn khoa học. Xuất phát từ những góc độ nghiên cứu khác nhau, mỗi bộ môn khoa học có quan niệm về thần thoại tương đối độc lập. Ngay cả trong một bộ môn khoa học cụ thể mỗi nhà nghiên cứu lại có cách nhìn mang dấu ấn cá nhân, vì vậy khái niệm thần thoại cho đến nay rất đa dạng, phong phú. Về cơ bản khái niệm thần thoại được hiểu theo hai nghĩa rộng và hẹp.

1.1. Thần thoại hiểu theo nghĩa rộng

Trong công trình nghiên cứu của mình, Lại Nguyên Ân đưa ra cách hiểu về thần thoại như sau: "Sáng tạo của trí tưởng tượng tập thể toàn dân, phản ánh khái quát hiện thực dưới dạng những vị thần được nhân cách hóa hoặc những sinh thể có linh hồn mà dù là quái tượng, phi thường đến mấy cũng vẫn được đầu óc người nguyên thủy nghĩ và tin là hoàn toàn có thực. Mặc dù thần thoại tồn tại như những truyện kể về thế gian, nhưng thần thoại không phải là một thể loại ngôn từ mà là những ý niệm và biểu tượng nhất định về thế giới. Cảm quan thần thoại nói chung không chỉ bộc lộ bằng truyện kể, mà còn bộc lộ trong nhiều hình thức khác: trong hành động (nghĩ lễ, lễ thức, răn cấm), trong các bài ca, điệu nhảy..."

Đặc trưng của thần thoại thể hiện rõ nhất trong văn hóa nguyên thủy, ở đó thần thoại là cái tương đương với "văn hóa tinh thần" và "khoa học" của xã hội cận hiện đại. Trong đời sống các cộng đồng nguyên thủy, thần thoại là cả một hệ thống, con người nguyên thủy tri giác và mô tả thế giới bằng các biểu tượng của hệ thống ấy. Thần thoại là ý thức

nguyên hợp của xã hội nguyên thủy. Về sau, thần thoại phân chia thành các hình thái ý thức xã hội như tôn giáo, nghệ thuật, văn học, khoa học, tư tưởng chính trị... thì các hình thái ấy vẫn bảo lưu trong chúng hàng loạt mô hình thần thoại, được chế biến lại để đưa vào cấu trúc mới, thần thoại có cuộc sống thứ hai" (5; 299).

Như vậy khái niệm thần thoại ở đây được hiểu là một hình thức tư duy, tồn tại phổ biến trong cộng đồng nguyên thủy, nhờ lối tư duy này mà người nguyên thủy tri giác về thế giới và con người. Đó là lối tư duy thần thoại, được in dấu trong các hình thái ý thức xã hội. Văn học dân gian cổ đại là một loại hình nghệ thuật ngôn từ, ở đó phản ánh rõ nét hình thức tư duy thần thoại.

Người ta biết tới Mác không chỉ với tư cách là một nhà tư tưởng lỗi lạc, mà còn là một người có những nhận định hết sức tinh tường về thần thoại. Quá trình nghiên cứu thần thoại của Mác gắn liền với những tri thức triết học. Ông cho rằng "Thần thoại nào cũng chinh phục, chi phối và nhào nặn những sức mạnh tự nhiên ở trong trí tưởng tượng và bằng trí tưởng tượng. Tiền đề của nghệ thuật Hy Lạp là thần thoại Hy Lạp, tức là tự nhiên và bản thân hình thái xã hội đã được trí tưởng tượng của dân gian chế biến đi một cách nghệ thuật và vô ý thức. Không thể nào hiểu đúng được thần thoại nếu tách nó ra khỏi xã hội nguyên thủy, nơi mà nhu cầu lí giải, chinh phục tự nhiên và xã hội của con người thời cổ đại gắn liền với thế giới quan thần linh hay cũng gọi là thế giới quan thần thoại. Dùng trí tưởng tượng để hình dung, giải thích và chinh phục thế giới, người nguyên thủy đã tạo ra thần thoại và thần thoại là một hình thái ý thức nguyên hợp đa chức năng, nó vừa là khoa học vừa là nghệ thuật vô ý thức, đồng thời còn là tín ngưỡng, tôn giáo của người nguyên thủy" (3; 9).

Quan điểm của Mác đã gắn việc lí giải thần thoại với việc lí giải các vấn đề của xã hội nguyên thủy. Thần thoại không đơn thuần là một thể loại văn học mà tồn tại trong nó rất nhiều tri thức tổng hợp, đa dạng, nó là một kiểu tư duy tồn tại phổ biến ở nhiều loại hình nghệ thuật cũng như trong cuộc sống của người xưa.

Hai ý kiến trên đây cho ta thấy thần thoại được nhìn nhận dưới góc độ là một phương thức tư duy, nó tồn tại trong nhiều loại hình nghệ thuật cũng như toàn bộ đời sống của con người thời nguyên thủy, cái thời "*một đi không trở lại*", trong đó văn học dân gian cổ đại là một phương diện thể hiện phương thức tư duy thần thoại rõ nét.

1.2. Thần thoại hiểu theo nghĩa hẹp

Trên thế giới và ở Việt Nam, văn học dân gian cổ đại cũng như thể loại thần thoại đã được nghiên cứu từ lâu, đặc biệt vẻ đẹp của thần thoại Hy Lạp đã là nguồn cảm hứng của nhiều nhà nghiên cứu, nhiều ngành khoa học, nghệ thuật khác nhau. Khái niệm thần thoại đã được đưa ra trong nhiều công trình nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước.

Nhà nghiên cứu người Nga, E.M. Meletinski cho rằng: "Tù thần thoại có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp, nghĩa đen là truyền thuyết, truyện thoại. Thường người ta hiểu nó là truyện về các vị thần, các nhân vật được sùng bái hoặc có quan hệ nguồn gốc với các vị thần, về các thể hệ xuất hiện trong thời gian ban đầu, tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc tạo lập nên những nhân tố của nó - thiên nhiên và văn hóa. Hệ thần thoại (mifalogia) là tổng thể những câu chuyện như thế về các vị thần và các nhân vật đồng thời là hệ thống những quan niệm hoang đường về thế giới" (4; 653). Như vậy ở đây, thần thoại được xem xét dưới góc độ là một thể loại văn học, nghĩa là nó là một thể loại tự sự ra đời đầu tiên của loài người và nó phản ánh thế giới cũng như xã hội thông qua yếu tố "thần". Ông cũng chỉ ra rằng thần thoại có sự đan kết những yếu tố phôi thai của tôn giáo, triết học, khoa học và nghệ thuật. Quan hệ hữu cơ của thần thoại với nghi lễ vốn được thực hiện qua các phương tiện âm nhạc, vũ đạo, các phương tiện tiên sần khẩu và ngôn từ, quan hệ ấy có bí mật và chưa được giải mã một cách chính xác. Thần thoại không chỉ là một loại hình nghệ thuật ngôn từ, nó pha trộn trong đó nhiều yếu tố của các ngành khoa học và nghệ thuật khác.

Xem xét các mối quan hệ giữa thần thoại và xã hội nguyên thủy, F. Enghen nhận thấy: "Thần thoại là sản phẩm tinh thần của người nguyên thủy, nội dung của nó mang nặng tính chất hoang đường ảo tưởng nhưng trong đó cũng chứa đựng nhiều yếu tố có giá trị quan trọng về nhiều mặt. Sự nhận thức và lí giải sai lầm, ảo tưởng về thế giới ở trong thần thoại là điều tất yếu không thể tránh khỏi" (6; 315). Ý kiến này của Enghen cho chúng ta thấy hai vấn đề mang tính bản chất của thể loại thần thoại. Thứ nhất, đó là sản phẩm tinh thần của người nguyên thủy, mang tính chất ảo tưởng, hoang đường nhưng chứa đựng nhiều yếu tố có giá trị về nhiều mặt. Thứ hai, sự nhận thức và lí giải sai lầm ảo tưởng tồn tại trong thần thoại mang tính tất yếu không thể tránh khỏi, đó chính là dấu hiệu của tư duy nguyên thủy đặc thù mà ta chỉ có thể tìm thấy trong thần thoại mà thôi.

Nhiều nhà nghiên cứu văn học dân gian trong nước từ lâu đã tìm cách định nghĩa thần thoại theo cách nhìn nhận của riêng mình.

Một trong những tài liệu nghiên cứu mang tính chất mở đường về thần thoại là cuốn *Lược khảo về thần thoại Việt Nam* của Nguyễn Đông Chi. Trong tài liệu này, ông đã định nghĩa thần thoại như sau: "Thần thoại là một truyện cổ tích. Trong các truyện cổ tích có thể chia làm hai thứ: một thứ nội dung hoàn toàn nói về người hoặc về vật mà ta có thể gọi là nhân thoại, vật thoại, trong đó không có sức thần phép tiên len vào; một thứ trái lại, bao hàm ít nhiều chất hoang đường quái đản. Thần thoại thuộc về thứ sau" [9; 9]. Cách hiểu trên đây của Nguyễn Đông Chi đã cho chúng ta thấy mấy vấn đề hết sức phức tạp trong nghiên cứu thần thoại:

- Thứ nhất, ranh giới giữa thần thoại và một số thể loại khác (đặc biệt là với truyền thuyết, cổ tích) là khá mong manh, do đó có những tác phẩm được xếp vào nhiều thể loại.

- Thứ hai, cách thức phản ánh của thần thoại và cổ tích có những nét hết sức giống nhau, từ đó dẫn tới việc phân loại và nghiên cứu thần thoại gặp nhiều rắc rối.

Một trong những nhà nghiên cứu văn học dân gian có uy tín là Chu Xuân Diên đã đưa ra cách hiểu về thần thoại như sau: "Thần thoại là tập hợp những truyện kể dân gian về các vị thần, những nhân vật anh hùng, các nhân vật sáng tạo văn hóa, phản ánh quan niệm của người thời cổ về nguồn gốc của thế giới và của đời sống con người" (1; 356). Cách hiểu này đã chỉ ra 3 đặc điểm quan trọng nhất của thần thoại: thần thoại là tập hợp những truyện kể (tức là có số lượng lớn tạo nên một thể loại độc lập); đối tượng phản ánh của thần thoại là các vị thần, những nhân vật anh hùng, các nhân vật sáng tạo văn hóa; nội dung của thần thoại phản ánh quan niệm của người thời cổ về nguồn gốc của thế giới và của đời sống con người. Có thể khẳng định rằng đây là cách hiểu khá chính xác và toàn diện về thần thoại, xứng đáng là cơ sở để người nghiên cứu có những xem xét, đánh giá đúng đắn về thần thoại. Với cách hiểu này, Chu Xuân Diên đã khẳng định sự tồn tại của thể loại thần thoại trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam.

Vũ Ngọc Khánh trong công trình chủ biên của mình là *Kho tàng thần thoại Việt Nam* đã đưa ra nhận định: "Thần thoại là hình thức sáng tác của con người thời đại xa xưa, nó thể hiện ý thức muốn tìm hiểu vũ trụ, lí giải vũ trụ và chinh phục vũ trụ của con người" (11; 5). Nhận định này đã lần nữa bổ sung và khẳng định sự tồn tại của thần thoại Việt Nam, tuy cách hiểu có hẹp hơn nhưng cũng không mâu thuẫn với cách hiểu của Chu Xuân Diên.

Khái niệm thần thoại, chúng ta còn bắt gặp trong giáo trình *Văn học dân gian Việt Nam* do Đinh Gia Khánh làm chủ biên: "Thần thoại là hiện tượng văn hóa tinh thần ra đời từ khá sớm. Theo qui luật phổ biến, thần thoại chủ yếu ra đời trong xã hội cộng đồng nguyên thủy, vào những thời kì xa xưa của các xã hội trước khi có giai cấp. Thần thoại phản ánh một cách kì diệu nhận thức về vũ trụ, về công cuộc đấu tranh thiên nhiên, sinh hoạt xã hội và tư duy xã hội ở các tộc người anh em từ thời cổ sơ" (3; 585).

Cuốn *Từ điển thuật ngữ văn học* (Nguyễn Khắc Phi, Trần Đình Sử, Lê Bá Hán làm chủ biên) đưa ra khái niệm thần thoại như sau: "*Thần thoại còn gọi là huyền thoại*. Là thể loại truyện ra đời và phát triển sớm nhất trong lịch sử truyện kể dân gian các dân tộc. Đó là toàn bộ những truyện hoang đường, tưởng tượng về các vị thần hoặc những con người, những loài vật mang tính chất kỳ bí, siêu nhiên do con người thời nguyên thủy sáng tạo ra để phản ánh và lí giải các hiện tượng trong thế giới tự nhiên và xã hội theo quan niệm vạn vật có linh hồn (hay thế giới quan thần linh) của họ" (10; 250). Theo quan điểm này ta có thể thấy khái niệm thần thoại được nhìn nhận một cách đầy đủ và cụ thể hơn, bao gồm các yếu tố: định danh thể loại, thời gian ra đời, đối tượng phản ánh, nội dung phản ánh và cách thức phản ánh. Khái niệm trên giúp cho người nghiên cứu có thể nhìn nhận tương đối chính xác một tác phẩm thần thoại.

Từ những cách hiểu trên đây ta có thể rút ra một cách hiểu chung nhất về thần thoại: *Thần thoại là một thể loại của văn học dân gian kể về các vị thần, các anh hùng, những người sáng tạo văn hóa, phản ánh lịch sử và xã hội của người xưa theo một phương thức riêng (phương thức thần thoại).*

Nhìn chung khái niệm thần thoại là một vấn đề hết sức phức tạp, hầu như mỗi nhà nghiên cứu muốn đưa ra một quan niệm của riêng mình. Nhưng cho dù có sự khác nhau thì họ cũng có những điểm chung nhất định khiến chúng ta có thể đưa ra cách hiểu chung nhất về thần thoại để từ đó có thể giúp nhìn nhận thể loại này một cách tương đối cụ thể và chính xác. Tuy vậy việc mở rộng nội hàm khái niệm thần thoại thành huyền thoại hay cách hiểu chưa rạch ròi giữa thần thoại và truyền thuyết, thần thoại với cổ tích, hoặc cho thần thoại là tiền văn học chứ chưa phải là văn học, cũng đem lại những phức tạp không thể tránh khỏi cho những ai nghiên cứu thần thoại .

2. Cơ sở hình thành và tồn tại của thần thoại

Cũng như vạn vật nói chung, con người cần đến các yếu tố có sẵn trong tự nhiên (không khí, đất đai, sinh vật...) để tồn tại và phát triển. Cùng với sự phát triển chung của vạn vật, con người dần tách mình ra khỏi thế giới động vật để trở thành một sinh vật đặc biệt (sử dụng tư duy, ngôn ngữ và lao động để sinh tồn). Trong buổi đầu hình thành và phát triển, con người phải đối diện với muôn vàn gian khó từ thiên nhiên, đó là các hiện tượng thiên nhiên: mưa, gió, sấm, chớp, mặt đất, bầu trời, sự hoang vu nguyên thủy... Cho dù tách mình ra khỏi thế giới động vật nhưng người nguyên thủy chưa tách mình ra khỏi môi trường tự nhiên và xã hội bao quanh, con người còn phụ thuộc chặt chẽ vào tự nhiên. "Tự nhiên là lực lượng vừa to lớn, vừa bí ẩn, luôn mang những tai họa bất ngờ đổ ập xuống cuộc sống của con người và xóa đi tất cả" (8; 23). Với tư duy thô sơ, non nớt, người nguyên thủy chưa thể nào lí giải một cách khoa học và lôgic các hiện tượng tự nhiên ấy. Họ cho rằng có một thế lực siêu nhiên, thần thánh đang chi phối các hiện tượng thiên nhiên ấy cũng như chi phối cuộc sống của họ. Cùng với thời gian, người nguyên thủy đã phát hiện ra một số qui luật của thiên nhiên (ngày đêm, sáng tối, vạn vật luân chuyển theo mùa...). Người nguyên thủy có khát vọng lí giải tất cả các vấn đề đó và họ bắt đầu hình dung, tri giác về thiên nhiên bằng tư duy chất phác của mình. Họ cho rằng muôn vật đều có linh hồn như con người, trong đó có một loại lực lượng siêu việt hơn con người có khả năng làm ra những hiện tượng bí ẩn của thiên nhiên kia, người ta gọi chung lực lượng đó là thần. Trí tưởng tượng của con người nhào nặn các hình ảnh trước mắt tạo ra thế giới thần và những mẩu chuyện về các vị thần được kể từ người này qua người khác, từ đời này qua đời khác, tạo nên những câu chuyện thần thoại đến ngày nay. Và như vậy hình ảnh thần linh chính là sợi dây nối giữa tư duy của con người với hiện thực.

Một điều chắc chắn là thần thoại chỉ ra đời trong một giai đoạn lịch sử cụ thể của loài người. Khi con người còn "*ăn lông ở lỗ*", chưa biết nhận xét, chưa có tư duy tổng hợp, logic thì thần thoại chưa thể ra đời. Lao động, tư duy và ngôn ngữ đã giúp con người

tổ chức cuộc sống của mình theo hướng mới, con người từ chỗ tìm nơi trú ngụ trong hang đá, dần dần đã biết dựng nhà để ở; từ chỗ sống tập hợp thành bầy đàn, tiến dần đến một xã hội có tổ chức chặt chẽ. Cuộc sống ngày càng đa dạng phức tạp, những vấn đề mới luôn nảy sinh và đòi hỏi con người phải có câu trả lời hoặc chí ít cũng là những suy đoán, luận giải: con người từ đâu sinh ra, tại sao có bản làng, tại sao con người lại phải chết, tại sao có đàn ông đàn bà... Với nhận thức hạn chế của mình, con người dùng hình ảnh các vị thần để lí giải các vấn đề xã hội.

Bên cạnh khát vọng lí giải thiên nhiên, vũ trụ, con người luôn khát vọng lí giải chính mình. Khi tư duy phát triển, con người lại đối diện với hàng loạt các vấn đề của bản thân. Những câu hỏi về nguồn gốc loài người, cộng đồng, sự sinh tồn của cá nhân... luôn được đặt ra.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Đông Chi đã có một nhận xét hết sức thú vị về sự ra đời của thần thoại: "Thần thoại chỉ có thể xuất hiện vào lúc mà trình độ nhận thức của con người đã sáng sủa, óc trừu tượng và suy đoán đã nảy nở, sinh hoạt tình cảm đã khá dồi dào. Nhờ đó họ đã biết sắp xếp cho có hệ thống những ý nghĩ và tình cảm của mình để xây dựng thành những câu chuyện. Thần thoại cũng chỉ có thể xuất hiện vào lúc mà tiếng nói của con người đã phát triển. Ngữ vựng tuy còn nghèo nàn, ngữ pháp còn đơn giản nhưng đã đủ cho xã hội dùng vào phô diễn sự việc" (9; 25).

Quá trình sinh tồn, lao động đã giúp tư duy và ngôn ngữ của con người ngày càng phong phú, việc lí giải các hiện tượng tự nhiên, xã hội cũng như cội nguồn của mình đã giúp cho con người tiếp tục khám phá những bí ẩn của cuộc sống. Công cụ lao động ra đời luôn là một bước tiến của loài người. Khi phát minh ra công cụ lao động, con người có thể thần thánh hóa phát minh của mình. Hoặc đời sau không thể lí giải được nguồn gốc công cụ lao động bèn thần hóa nó. Đó chính là cơ sở để hình thành nên thế giới thần vừa hết sức gần gũi mà lại hết sức xa lạ với chúng ta ngày nay. Khi tư duy con người phát triển, con người nhận thức lại các vấn đề cũ. Những câu chuyện thần thoại cũ được tu sửa, phát triển cho logic, hoàn thiện hơn...

Nhờ có ngôn ngữ, con người dần ý thức được việc truyền lại những tri thức, nhận thức, kinh nghiệm cho đời sau và đó là cơ sở để thần thoại tiếp tục ra đời, tiếp tục được làm mới, thêm sức hấp dẫn, là món ăn tinh thần của con người.

Đúng như nhận định của nhà văn M. Gorki: "Trong trí tưởng tượng của người nguyên thủy, thần không phải là cái gì trừu tượng mà là một nhân vật có thực, được trang bị bằng công cụ lao động nào đó. Thần là bậc thầy ở nghề này hay nghề khác. Thần là sự khái quát nghệ thuật của những sự tiến bộ lao động" (7; 64).

Theo quan điểm của Mác thì thần thoại gắn liền với thời kỳ ấu thơ của nhân loại "trong những điều kiện xã hội vĩnh viễn không bao giờ trở lại nữa", nó là thứ "nghệ thuật vô ý thức". Quan điểm trên cho chúng ta thấy rằng thần thoại ra đời gắn liền với thời kì

xa xưa của nhân loại nhưng không phải ra đời cùng với sự ra đời của con người. Nó chỉ ra đời khi con người đã có một lượng ngôn ngữ và khả năng tư duy nhất định cùng với nhu cầu tìm hiểu lí giải thiên nhiên và lí giải chính mình. Ở thời kì xa xưa, thần thoại chính là lịch sử của con người. Thần thoại là thể loại ra đời sớm nhất trong hệ thống các thể loại văn học. Theo dòng chảy của nhân loại, thần thoại dần hoàn thiện và nhường chỗ cho các thể loại khác (sử thi, truyền thuyết, cổ tích...). Những thể loại ra đời sau luôn kế thừa ở thần thoại những yếu tố nhất định (các mẫu nhân vật, ngôn từ cụ tượng, nghệ thuật phóng đại...), nhiều thần thoại được truyền thuyết hóa khiến chúng ta ngày nay khó có thể phân biệt tác phẩm đó là thần thoại hay truyền thuyết.

Như vậy thể loại thần thoại luôn tồn tại trong hệ thống văn học, văn hóa của nhân loại cũng như của từng dân tộc. Nó đã góp phần giúp con người hiện đại nhìn nhận được lịch sử của mình, không những thế các yếu tố thần và tư duy thần thoại vẫn còn tồn tại trong ý thức xã hội và trong nghệ thuật, những yếu tố đó là cội rễ để nhân loại sáng tạo ra những giá trị văn học, văn hóa nghệ thuật mới.

N.V.H

Tài liệu tham khảo

1. Chu Xuân Diên, *Từ điển Văn học* tập II, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1984.
2. Đặng Nghiêm Vạn, *Huyền thoại về nguồn gốc các tộc người*, Tạp chí Văn hóa dân gian, Hà Nội, Số 4, 1987, trang 22 - 28
3. Đinh Gia Khánh (chủ biên), *Văn học dân gian Việt Nam* (tái bản lần thứ 3), NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.
4. Mêlêtinxki (chủ biên), *Từ điển thần thoại*, NXB Bách khoa Xô Viết (Bùi Mạnh Nhị dịch), 1991.
5. Lại Nguyên Ân, *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 1999.
6. Mac – Anghen, *Toàn tập*, tập 16, NXB Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2008.
7. Macxim Gorki, *Toàn tập*, quyển 30, Nhà xuất bản hội nhà văn, Hà Nội, 2004.
8. Nguyễn Bích Hà, *Giáo trình Văn học dân gian Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2010.
9. Nguyễn Đông Chi, *Lược khảo về thần thoại Việt Nam*, Ban nghiên cứu Văn Sử Địa xuất bản, Hà Nội, 1956.

10. Nguyễn Khắc Phi, Lê Bá Hán, Trần Đình Sử (chủ biên), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.

11. Vũ Ngọc Khánh (chủ biên), *Kho tàng thần thoại Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1995.